

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày 06 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Viết Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Canh

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Tấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nhân Đạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh năm 1968, tại huyện TB, tỉnh PT; Nơi ĐHKTT và chỗ ở: khu 7, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Vi Văn Tham, đã chết; Mẹ: Vi Thị Cường, sinh năm 1948. Hiện ở tại xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT; Vợ: Vi Thị Đào, sinh năm 1971, Hiện ở tại xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT; Con: Có 2 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993); Anh chị em ruột: Có 4 anh chị em, bị cáo là thứ nhất;

- Tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999;

- Tiền sự: Không,

- Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 21/9/1995, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự (BLHS) 1985;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/HSST ngày 13/8/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 155 Bộ luật hình sự 1985 (Tâm đã kháng cáo, tại Bản án phúc thẩm số 1830 ngày 19/11/1996 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tuyên y án sơ thẩm);

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 31/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 28/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 8 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 19/9/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã PT xử phạt 7.000.000đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST ngày 31/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 6 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/HSST ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc và gá bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT.

2. Tạ Mạnh P, sinh năm 1966; tại huyện LT, tỉnh PT; Nơi ĐHKTT và chỗ ở: khu Tân Sơn, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Bố: Tạ Văn Thiệp (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Thọ (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975. Hiện ở thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT; Con: Có 2 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999); Anh chị em ruột: Có 8 anh chị em, bị cáo là thứ 7;

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

- Tiền sự: Không;

- Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/HSST ngày 11/11/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 4 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 155 Bộ luật hình sự 1985 và 2 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*” theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 132 Bộ luật hình sự 1985;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 26/4/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 24 tháng tù về tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 1985;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/HSST ngày 18/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh PT xử phạt 4 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự 1985;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 02/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt 48 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 19/9/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã PT xử phạt 8.000.000đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/02/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT.

3. Nguyễn Văn T1; sinh năm 1982, tại huyện TB, tỉnh PT; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu Tây Sơn, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Bố: Nguyễn Quang Huy (Đã chết); Mẹ: Tống Thị Hợp (Đã chết); Vợ: Tống Thị T3, sinh năm 1987. Hiện ở tại khu Tây Sơn, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT; Con: Có 3 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015); Anh chị em ruột: Có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 5; Tiền án, tiền sự: Không; Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/HSST ngày 26/10/2001, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 23/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện TB xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/HSST ngày 24/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/HSST ngày 29/12/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã PT xử phạt 45 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 tổng hợp với 04 tháng 21 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37 ngày 24/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh buộc Tồn phải chấp hành 49 tháng 21 ngày tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Bà Đặng Thanh C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu Phú Động, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh PT. (Có mặt)

2. Ông Cù Quang Huy, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu 10, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh PT. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu 11, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh PT. (Có mặt)

4. Ông Chu Văn K, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh PT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Anh Ngô Quang Hiền, SN 1978. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Huy Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT. (Vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vi Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu 7, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT. (Vắng mặt)

2. Bà Lưu Thị Tr, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã PT, tỉnh PT. (Vắng mặt)

3. Bà Vi Thị T2, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu Thanh Đình, phường Thanh Vinh, thị xã PT, tỉnh PT. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu Tân Sơn, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT. (Có mặt)

5. Bà Tống Thị T3, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu Tây Sơn, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Thủy báo cáo của Công an xã Đồng Trung và đơn trình báo của ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1971, trú tại khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT với nội dung sáng ngày 04/02/2021, tại chuồng trâu nằm trong trang trại trên cánh đồng thuộc khu 12, xã Đồng Trung của gia đình ông Sửu, kẻ gian đã đột nhập và trộm cắp (01 con trâu đực, màu đen, khoảng 15 tháng tuổi của gia đình ông, sau đó mang ra đường bộ tòng nội đồng gần đó giết mổ, xẻ thịt và bỏ lại phần đầu, xương, da, nội tạng và 04 bộ guốc móng trâu. Trị giá tài sản theo báo cáo của bị hại là khoảng 30.000.000đ. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ và xác định các đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp trâu của gia đình ông Nguyễn Văn S là: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982, trú tại khu Tây Sơn, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT; Vi Văn T, sinh năm 1968, trú tại khu 7, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT và Tạ Mạnh P, sinh năm 1966, trú tại khu Tân Sơn, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T1 và Vi Văn T khai nhận: Rạng sáng ngày 04/02/2021, Nguyễn Văn T1, Vi Văn T đã cùng với Tạ Mạnh P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con trâu đực, khoảng 1 năm tuổi của một hộ gia đình gần tỉnh lộ 317 thuộc địa phận khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT rồi đưa ra khu vực đường nội đồng cách chuồng trâu khoảng 200m mổ lấy thịt mang đi tiêu thụ. Riêng đối tượng Tạ Mạnh P đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Văn T1 tại khu Tây Sơn, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT, Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave X, màu đen BKS 18G1-040.11; Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Vi Văn T tại khu 7, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT, Cơ quan điều tra thu giữ 01 búa tạ (có chuôi bằng gỗ dài 58.5cm, thân búa được làm bằng kim loại đã hoen gỉ, kích thước 14x6x6cm), 01 con dao bầu (có chuôi bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao nhọn dài 13cm, bản rộng nhất 4cm), 01 áo khoác màu đen đã cũ (có in chữ Nike), 01 quần thô màu xanh đen đã cũ, 02 mũ len (loại mũ trùm đầu, 01 mũ màu xanh, 01 mũ màu đen), 01 mũ bảo hiểm mô tô đã cũ (loại nửa đầu, màu đỏ-đen-trắng, nhãn hiệu Canady); Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Tạ Mạnh P tại khu Tân Sơn, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động Samsung J4, màu vàng, không lắp sim.

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ thu thập được, hồi 14 giờ và 17 giờ ngày 05/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T1 và Vi Văn T để điều tra, làm rõ. Quá trình giữ khẩn cấp các đối tượng, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động Nokia 130, màu đen, lắp sim số 0982.888.170 và 01 điện thoại di động Iphone XSMAX, màu vàng, lắp sim số 0988.511.000; Thu giữ của Vi Văn

T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, BKS 19K1-068.81, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0353.599.255, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 170.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân số 131.464.175 mang tên Vi Văn T, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006308 mang tên Nguyễn Thị Thanh Hòa ở khu 11, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT. Ngày 16/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định truy nã đối với Tạ Mạnh P. Đến hồi 10 giờ ngày 17/02/2021, Phi đến trụ sở Công an huyện Thanh Thủy đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, nội dung vụ việc được làm rõ như sau:

Vi Văn T, Nguyễn Văn T1 và Tạ Mạnh P là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau. Do muốn có tiền tiêu xài nên cả ba rủ nhau đi trộm cắp trâu, bò của những hộ dân trú trên địa bàn tỉnh PT sau đó mổ lấy thịt mang bán lấy tiền chia nhau. Do gia đình Tâm làm nghề giết mổ trâu, bò nên các đối tượng thống nhất với nhau là khi đi trộm cắp trâu, bò thì Phi và Tôn sẽ là người đột nhập lấy trâu, bò rồi dắt ra cho Tâm giết mổ lấy thịt mang bán lấy tiền chia nhau. Khoảng 10 giờ ngày 04/02/2021, Vi Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, gắn BKS 19K1 - 068.81 mang theo dao, búa bằng kim loại và bao tải, Tôn điều khiển xe máy BKS 18G1- 040.11 chở Phi đi theo đường tỉnh lộ 320 đến nhà Phi ở thị trấn LT, huyện LT lấy kim còng lực nhằm phục vụ cho việc đi trộm cắp trâu, bò. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đi theo quốc lộ 32 đến đầu cầu Trung Hà thuộc xã Dân Quyền, huyện Tam Nông thì rẽ vào đường tỉnh 317 thuộc địa phận huyện Thanh Thủy, tỉnh PT để tìm trâu bò của các hộ dân nhằm trộm cắp. Các đối tượng đi dọc theo đường tỉnh 317 đến địa bàn xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT thì phát hiện thấy có ánh điện sáng ở chuồng trâu bò nằm trong trang trại gần đường bê tông nội đồng nối với đường tỉnh 317 của gia đình ông Sửu thuộc khu 12 xã Đồng Trung nên Tôn và Tâm điều khiển xe máy rẽ vào đường bê tông nội đồng rồi để xe máy đó, đi đến chuồng trâu xem có trâu bò thì trộm cắp. Sau đó, Tôn và Phi đội mũ len kín đầu, cầm kim còng lực đi về phía trang trại nhà ông Sửu, còn Tâm đứng đợi ở vị trí để xe (cách chuồng trâu khoảng 200m). Khi đến cửa vào trang trại, Phi dùng kim còng lực cắt khóa cửa rồi đi đến chuồng trâu thì thấy có một con trâu đực màu đen khoảng 01 năm tuổi, trọng lượng khoảng 120kg ở trong chuồng nên Phi cầm chạc (được buộc sẵn ở mũi con trâu) rồi dắt con trâu ra ngoài. Sau khi dắt con trâu ra khỏi chuồng thì Phi đưa lại cho Tôn để Tôn dắt đến chỗ Tâm, còn Phi cầm kim còng lực đi theo Tôn, sau đó đã vứt bỏ chiếc kim ở mương nước cạnh đường bê tông. Sau khi Tôn dắt con trâu đến vị trí Tâm đang đứng đợi thì Tâm dùng chiếc búa đã mang theo trước đó giơ lên cao rồi đập mạnh vào đầu con trâu làm con trâu ngã xuống và bất tỉnh, sau đó Tâm dùng con dao mang theo lột da, xẻ thịt con trâu rồi lấy phần thịt ở 04 đùi và 02 thăn của nó bỏ vào hai bao tải. Đối với các bộ phận còn lại của con trâu, cả nhóm cùng nhau đẩy xuống mương nước cạnh đường, sau đó cùng nhau mang phần thịt trâu đã lấy được về nhà Tâm. Sau khi về đến nhà, Tâm đã nhờ Vi Văn H - Sinh năm 1972, trú tại khu 7, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT (là em họ của Tâm, làm nghề giết mổ trâu bò, thường mang thịt trâu đi giao cho các hàng quán và thỉnh thoảng vẫn đi giao hộ thịt trâu giúp cho Tâm) đi giao bán số thịt trâu do Tâm, Tôn, Phi lấy từ cơ thể con trâu trộm cắp được của gia đình ông Sửu giúp Tâm. Tuy nhiên, khi nhờ Hùng mang thịt trâu đi bán thì Tâm không nói cho Hùng biết về nguồn gốc số thịt trâu trên mà nói với Hùng rằng đó là “hàng đột xuất” - trong nghề mổ trâu, bò thì “hàng đột xuất” nghĩa là thịt trâu, bò

đã chết trước khi mổ, không còn tươi. Trước khi mang thịt trâu đi giao, Hùng đã đưa trước cho Tâm số tiền 13.500.000đ và hai người thỏa thuận sẽ thanh toán thiếu thừa sau khi Hùng bán hết số thịt trâu. Số tiền Hùng đưa thì Tâm chia cho Tôn, Phi mỗi người 4.000.000đ, Tâm giữ lại 5.500.000đ, sau đó các đối tượng đã tiêu sài cá nhân hết số tiền đã được chia. Về phía Hùng, sau khi nhận thịt trâu từ Tâm, Hùng đã mang bán cho bà Lưu Thị Tr, sinh năm 1970, trú tại khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã PT, tỉnh PT 05 cân thịt thăn với giá 850.000đ nhưng chưa thanh toán tiền; Bán cho bà Vi Thị T2, sinh năm 1966, trú tại khu Thanh Đình, phường Thanh Vinh, thị xã PT, tỉnh PT 04 đùi trọng lượng 81kg được 13.200.000đ. Quá trình điều tra, bà Lưu Thị Tr giao nộp 1.000.000đ là tiền bán 05 cân thịt thăn và bà Vi Thị T2 giao nộp 139.000đ là tiền lãi thu được từ việc bán 04 đùi trâu trọng lượng 81kg.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Thủy xác định giá trị con trâu mà Nguyễn Văn T1, Tạ Mạnh P và Vi Văn T đã trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn S. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Thủy kết luận: Giá trị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản là 01 (một) con trâu; giống trâu đực 15 tháng tuổi; lông màu đen, trọng lượng 120 kg là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Quá trình điều tra, chị Tống Thị T3, vợ của Tôn và bà Nguyễn Thị Tuyết M vợ của Phi, mỗi người đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy số tiền 10.000.000đ, tổng là 20.000.000đ để bồi thường cho ông Nguyễn Văn S. Ông Sửu đã nhận số tiền trên từ cơ quan điều tra và đề nghị các bị cáo tiếp tục bồi thường phần còn lại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hành vi phạm tội của các đối tượng, ngày 10/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Văn T1, Tạ Mạnh P và Vi Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, kết quả định giá và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài hành vi trộm cắp con trâu của gia đình ông Nguyễn Văn S, quá trình điều tra còn làm rõ, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 02/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tạ Mạnh P và Vi Văn T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là trâu, bò khác trên địa bàn các huyện Tam Nông, Hạ Hòa và Cẩm Khê của tỉnh PT. Cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 20 giờ ngày 02/12/2020, Sau khi thống nhất với nhau về việc đi trộm cắp tài sản, Tôn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, gắn BKS 1861 - 040.11 chở Phi và Tâm đi trộm cắp tài sản. Cả nhóm thống nhất với nhau sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại bãi nổi sông Hồng thuộc địa bàn thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh PT. Khi đi đến đoạn đường đê sông Hồng thuộc xã Sơn Cương, huyện TB thì cả nhóm dừng xe để Tâm ở lại trông xe, còn Tôn và Phi cùng nhau bơi qua sông Hồng đến bãi nổi thuộc địa phận thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê tìm trâu, bò để trộm cắp. Khi sang đến nơi, Tôn và Phi đột nhập vào một chuồng bò ở gần đó rồi dắt đi một con bò cái. Tuy nhiên, thấy con bò đó đang nuôi con nên Tôn dúi ý không lấy con bò đó nữa mà bỏ lại con bò đó rồi tiếp tục đi tìm trâu, bò để trộm cắp (Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không xác định được chủ sở hữu của con bò kể trên nên không có căn cứ xử lý đối với các đối tượng

trong vụ việc này). Sau đó, Tôn và Phi tiếp tục đột nhập vào gia đình chị Đặng Thanh C, trú tại khu Phú Đông, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh PT để trộm cắp bò của gia đình chị Cam. Khi đi vào đến sân nhà chị Cam thì Tôn đứng ở đó để cảnh giới, còn Phi đi đến chuồng bò của gia đình chị Cam thì thấy có một con bò đực, màu cánh gián, khoảng 02 năm tuổi, loại bò lai ngổ, nặng khoảng 250kg nên Phi dắt con bò ra khỏi chuồng, đi ra sân nhà rồi đưa con bò cho Tôn dắt, còn Phi đi sau đuôi bò. Sau khi đưa con bò bơi qua sông, Tôn dắt con bò đến vị trí Tâm đang đứng đợi rồi giao con bò đó cho Tâm), sau đó Tôn cùng Phi đi xe máy về nhà Tâm. Còn Tâm thì dắt con bò về buộc tại một đồi cây thuộc địa bàn xã Sơn Cương, huyện TB (giáp ranh với cụm công nghiệp ĐT - TB) rồi để con bò ở đó và đi về nhà. Tại nhà Tâm, cả nhóm thống nhất giá trị thịt của con bò là 12.000.000đ nên Tâm đã đưa cho Tôn và Phi mỗi người 4.000.000đ, sau đó Tôn và Phi đi về, còn Tâm cầm theo búa, dao và bao tải đi ra vị trí Tâm buộc con bò lúc trước rồi giết mổ, xẻ thịt con bò, sau đó mang bán cho những người không quen biết tại chợ Chí Chủ, huyện TB được khoảng 12.000.000đ. Số tiền được chia, các bị cáo đã sử dụng tiêu sấu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 07/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Khê đã có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cẩm Khê xác định giá trị của con bò các đối tượng đã trộm cắp của gia đình chị Đặng Thanh C. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cẩm Khê kết luận: 01 (một) Con bò, loại bò đực, khoảng 2 năm tuổi, nặng khoảng 250kg màu cánh gián, loại bò lai ngổ có giá trị là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Chị Cam đề nghị các bị cáo bồi thường cho gia đình chị theo quy định của pháp luật

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 00 giờ ngày 16/12/2020, Tôn điều khiển xe mô tô HONDA Wave gắn BKS 18G1 - 040.11 chở Tâm và Phi mang theo kìm cộng lực, búa bằng kim loại, dao nhọn và bao tải đi đến địa bàn xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh PT với mục đích tìm trâu, bò để trộm cắp. Khi đến khu vực cánh đồng thuộc khu 10, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, Tâm ở lại trông xe máy còn Tôn và Phi đi vào khu dân cư gần đó tìm trâu, bò để trộm cắp thì phát hiện gia đình ông Cù Quang Huy, trú tại khu 10, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa có một chuồng bò trong khuôn viên nhà ở nên Phi và Tôn đi vào trong (nhà ông Huy không có cổng và tường rào) rồi Phi đứng phía ngoài cảnh giới còn Tôn đi đến chuồng bò thì thấy có một con bò cái, màu vàng, nặng khoảng 200kg, đang mang thai khoảng 3 tháng tuổi nên Tôn dắt con bò ra khỏi chuồng rồi tiếp tục dắt ra chỗ Tâm đang đứng đợi và giao cho Tâm. Sau đó, Tâm dắt con bò đến vườn chuối của nhà ông Nguyễn Văn Sùng, sinh năm 1959, trú tại khu 14 xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, dùng công cụ mang theo giết mổ và xẻ lấy 04 chiếc đùi và phần thịt tại 02 thăn của con bò rồi cho phần thịt và đùi đã lấy vào hai bao tải đã chuẩn bị sẵn. Các bộ phận còn lại, Tâm cùng Phi và Tôn đẩy xuống rãnh nước trong vườn chuối rồi cả bọn cùng đem thịt bò về nhà Tâm. Sau đó, Tâm một mình mang số thịt bò trộm cắp được ra chợ Võ Lao, huyện TB bán cho nhiều người không quen biết được khoảng 8.000.000đ, Tâm chi cho Phi và Tôn mỗi người 2.500.000đ, Tâm lấy phần còn lại. Số tiền trên các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 08/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa đã có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hạ Hòa xác định giá trị của con bò do các đối tượng trộm cắp của gia đình ông Cù Quang Huy. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hạ Hòa kết

luận: 01 (một) con bò, loại bò cái, đang mang thai được ba tháng, màu vàng, trọng lượng khoảng 200 kg có giá trị là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2020, Tôn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave gắn BKS 18G1-040, 11 chở Tân và Phi mang theo 01 kìm cộng lực, 01_búa tạ, 01 dao bầu và 02 bao tải đi từ nhà ở của Tâm đến địa bàn xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh PT tìm trâu bò để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường bê tông nội đồng thuộc khu 11, xã Hương Nộn thì cả nhóm phát hiện thấy gia đình ông Nguyễn Thế Đ - Sinh năm 1961, trú tại khu 11, xã Hương Nộn có chuồng chăn nuôi trâu bò tiên Tôn dừng xe để Tâm ở lại trông xe, còn Phi cầm theo kìm cộng lực cùng Tôn đột nhập vào nhà ông Đạt để trộm cắp trâu, bò. Do cửa cổng nhà ông Đạt khóa nên Phi đã treo tường đột nhập vào trước rồi dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa để Tôn đi vào. Sau khi vào trong, Tôn đi lại phía chuồng bò thì thấy có 01 con bò cái màu vàng, khoảng 10 năm tuổi, trọng lượng khoảng 260kg nên Tôn dắt con bò ra ngoài. Sau khi ra khỏi cổng thì Tôn bảo Phi buộc hai cánh cổng nhà ông Đạt lại nên Phi đã nhặt một đoạn dây nhựa màu xanh ở gần đó buộc hai cánh cổng sắt lại rồi cầm kìm cộng lực đi theo Tôn. Tôn dắt con bò đến chỗ Tâm đợi rồi giao con bò lại cho Tâm. Sau đó, Tôn và Phi đi xe máy về nhà Tâm trước, còn Tâm dắt bò về sau. Khi đi qua cầu Ngọc Tháp, Tôn thấy chiếc kìm cộng lực bị gãy mũi nên đã vứt chiếc kìm xuống sông Hồng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Tâm dắt con bò về đến đồi cây gần nhà thì buộc ở đó rồi về nhà gặp Tôn và Phi. Tại đây, cả nhóm thống nhất trị giá thịt của con bò là 12.000.000đ nên Tâm đưa cho Tôn và Phi mỗi người 4,000,000đ. Ngày hôm sau, Tâm đã bán con bò trộm cắp của nhà ông Đạt cho một người nam giới không quen biết với giá là 13.500.000đ. Số tiền được chia, các bị cáo đã tiêu xài nên hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 29/3/2021, Cơ quan CSĐT - công an huyện Tam Nông đã có văn bản yêu Cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tam Nông Xác định giá trị của con bò các đối tượng đã trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Thế Đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS 11 ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tam Nông kết luận: 01 (một) con bò cái, màu lông vàng, khoảng 10 năm tuổi, trọng lượng khoảng 260 kg có trị giá là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Ông Đạt đề nghị các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng 10 giờ ngày 31/01/2021, Tôn điều khiển xe mô tô gắn BKS 18G1-040.11 chở Tân và Phi mang theo 01 chiếc kìm cộng lực đến địa bàn xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh PT trộm cắp trâu, bò. Khi đi tới khu vực lối vào Đình Hiền Quan thuộc khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, Tôn dừng xe để Tâm đứng trông xe, còn Tôn và Phi đi vào khu dân cư gần đó tìm nhà dân có trâu, bò để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Chu Văn K, sinh năm 1961, trú tại tại khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông thì Tôn và Phi phát hiện có chuồng bò trong khuôn viên nhà ở. Do nhà ông Khanh khóa cổng nên Tôn quay lại chỗ Tâm để lấy kìm cộng lực vào cắt khóa cổng. Sau khi Tôn mang kìm vào thì cùng Phi treo tường rào vào trong vườn nhà ông Khanh rồi cùng nhau dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng để khi trộm cắp được bò thì sẽ dắt ra. Sau khi vào trong, Phi đứng ở sân cạnh giới còn Tôn đi vào chuồng bò thì thấy có 01 con bò cái khoảng 05 năm tuổi, màu lông vàng, nặng khoảng 200kg nên Tôn dắt con bò ra chỗ Tâm đang đứng đợi (cách nhà ông Khanh khoảng 300m). Tại đây, Tâm dùng búa đập vào đầu con bò khiến con bò ngã xuống và bất tỉnh rồi dùng dao xẻ lấy phần thịt ở 04 đùi và ở 02 thân của con bò, sau đó cả nhóm đẩy phần xác

còn lại của con bò xuống nương nước ven đường rồi cho thịt bò vào 02 bao tải chở về nhà Tâm. Sau đó, Tâm trực tiếp đem thịt bò đi bán cho những người không quen biết tại chợ Chí Chủ, huyện TB được khoảng 9.000.000đ. Tâm chia cho Tôn, Phi mỗi người 3.000.000đ, Tâm lấy phần còn lại. Các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan CSĐT - công an huyện Tam Nông đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tam Nông xác định giá trị của con bò các đối tượng đã trộm cắp của gia đình ông Chu Văn K. Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tam Nông kết luận: 01 (một) con bò cái, màu lông vàng, trọng lượng khoảng 200 kg có trị giá là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ông Khanh đề nghị các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

- **Vụ thứ năm:** Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2021, Tôn điều khiển xe mô tô HONDA Wave, màu đen, gắn BKS 18G1-040.11 chở Phi; Tâm điều khiển xe máy nhãn hiệu YANHAHA Sirius, màu đỏ đen, gắn BKS 19K1-068.81, mang theo (01 kìm cộng lực, 01 búa tạ, 01 dao bầu và 02 bao tải đến địa bàn xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường bê tông nội đồng thuộc khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, cả nhóm phát hiện trang trại của gia đình ông Nguyễn Huy Th - Sinh năm 1968 tại khu 12, xã Đồng Trung có chuồng chăn nuôi trâu, bò nên dừng xe để Tâm ở lại trông xe, còn Tôn và Phi sẽ đột nhập trang trại nhà ông Thắng để trộm cắp trâu, bò. Khi vào trong trang trại, Tôn đứng phía ngoài cảnh giới, còn Phi đi vào chuồng bò của gia đình ông Thắng thì thấy 01 con bò đực, màu đen, 18 tháng tuổi, nặng khoảng 250kg nên cầm chắc dắt con bò ra khỏi chuồng bò. Khi Phi dắt con bò đi đến ruộng ngô phía sau chuồng bò thì đưa cho Tôn, rồi Tôn tiếp tục dắt con bò ra vị trí Tâm đứng đợi (cách khoảng 200m) thì giao con bò cho Tâm để Tâm tiến hành giết mổ. Sau đó, Tâm dắt con bò đi thêm một đoạn rồi luồn dây chạc được sỏ ở mũi con bò qua tấm bê tông bắc ngang nương nước ven đường để giết mổ, nhưng do con bò sợ hãi, đã giật đứt dây chạc và bỏ chạy về phía nhà ông Thắng nên Tâm không giết mổ được, sau đó cả nhóm lên xe đi về.

Ngày 03/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Thủy đã có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Thủy xác định giá trị con bò các đối tượng trộm cắp của gia đình ông Thắng. Tại bản kết luận số 13/KL-HĐĐGTS ngày 04/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận: Giá trị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản là 01 (một) con bò giống bò đực 18 tháng tuổi, lông màu đen, trọng lượng 250 kg là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng). Do con bò sau khi chạy thoát đã trở về nhà, gia đình ông Thắng không bị thiệt hại gì nên không đề nghị bồi thường.

Về giá trị tài sản Nguyễn Văn T1, Vi Văn T và Tạ Mạnh P trộm cắp được xác định như sau:

Nguyễn Văn T1, Vi Văn T và Tạ Mạnh P đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản là trâu, bò gồm: 01 con bò đực, màu lông cánh gián, 02 năm tuổi, loại bò lai ngổ trị giá 21.000.000đ; 01 con bò cái, mang thai khoảng ba tháng, màu lông vàng, trọng lượng khoảng 200 kg trị giá 26.000.000đ; 01 con bò cái, màu lông vàng, trọng lượng khoảng 200 kg trị giá 20.000.000đ; 01 con bò cái, màu lông vàng, khoảng 10 năm tuổi, trọng lượng khoảng 260kg trị giá 25.000.000đ; 01 con bò đực, khoảng 18 tháng tuổi, lông màu đen, trọng lượng khoảng 250kg trị giá 26.000.000đ; 01 con trâu đực, khoảng 15

tháng tuổi, lông, da màu đen, trọng lượng 420kg, trị giá 30.000.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T1, Vi Văn T và Tạ Mạnh P trộm cắp là 148.000.000đ.

Căn cứ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T1, Vi Văn T và Tạ Mạnh P, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy, huyện Hạ Hòa, huyện Tam Nông và huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị cáo với Nguyễn Văn T1, Vi Văn T và Tạ Mạnh P về tội “Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau đó, Các Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa, Tam Nông và Cẩm Khê đã chuyển các vụ án trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy để điều tra chung. Kèm theo hồ sơ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông chuyển cùng 01 khóa nhãn hiệu “Việt Tiệp” màu đen, đã cũ, phần móc khóa bị cắt đứt, 01 đoạn dây nhựa màu xanh, dài 40cm là các vật chứng thu giữ trong quá giải quyết vụ trộm cắp 01 con bò của gia đình ông Chu Văn K - Sinh năm 1961, trú tại tại khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai những người bị hại, vật chứng thu giữ được, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Anh Vi Văn H, là người Tâm nhờ đi giao số thịt trâu từ con trâu nhóm Tâm trộm cắp được của gia đình ông Sửu. Kết quả điều tra xác định, khi nhờ Hùng đi giao thịt trâu, Tâm không nói cho Hùng biết về nguồn gốc số thịt trâu trên, bản thân Hùng cũng không biết số thịt trâu đó là từ con trâu trộm cắp được mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hùng.

Bà Lưu Thị Tr và bà Vi Thị T2, là những người đã mua số thịt trâu Hùng mang bán hộ cho Tâm. Quá trình điều tra thể hiện, khi mua thịt trâu do Hùng mang bán thì bà Tâm và bà Trình không biết đó là thịt của con trâu bị trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Chiếc xe máy HONDA Wave X, màu đen, gắn BKS 18G1- 040,11, số khung, số máy đã bị tẩy xóa mà Tôn dùng làm phương tiện đi trộm cắp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã trưng cầu phòng KTHS Công an tỉnh PT giám định số khung, số máy của chiếc xe trên. Kết quả thu được số máy, số khung bị tẩy xóa, số máy trước và sau giám định bị tẩy xóa không đọc được số nguyên thủy; số máy sau giám định đọc được là ????????HY8??150. Căn cứ vào kết luận giám định, không đủ cơ sở để xác định chủ xe. Đối với chiếc BKS 1861 - 040.11 gắn trên xe, quá trình xác minh xác định là BKS giả.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ - đen BKS 19K1 - 068.81 cùng một đăng ký xe mô tô 19K1-068.81, tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thanh Hòa, là chiếc xe Tâm sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp trâu, bò. Qua quá trình điều tra, Tâm khai mua lại của một người không biết tên tuổi, địa chỉ làm phương tiện đi lại. Kết quả tra cứu chiếc xe xác định, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Qua xác minh xác định, chị Nguyễn Thị Thanh Hòa - đứng tên chủ xe trên đăng ký xe hiện đang đi xuất khẩu lao động không có mặt tại địa phương, người nhà chị Hòa cho biết chiếc xe mô tô trên là của chị Hòa nhưng sau đó chị Hòa đã bán lại cho người khác nhưng không rõ là ai.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTT ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh PT truy tố bị cáo Vi Văn T, Tạ Mạnh P và Nguyễn Văn T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh PT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; tại phần tranh luận Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 173 BLHS là “Có tính chất chuyên nghiệp” và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn T.

*Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm g, h Khoản 1, Điều 52; Khoản 2, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Mạnh P.

*Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Vi Văn T, Tạ Mạnh P và Nguyễn Văn T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Vi Văn T từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/02/2021.

2. Bị cáo Tạ Mạnh P từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 41/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh PT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 45 tháng tù đến 51 tháng tù, được trừ 60 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2020 đến 11/6/2020 của bản án số 41/2020/HSST ngày 16/9/2020 trên. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/02/2021.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Tâm, Phi, Tồn quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS

***Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 BLTTHS; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 587; Khoản 1, Điều 589 BLDS.

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại số tiền 122.000.000đ, cụ thể: Ông Nguyễn Văn S 30.000.000đ; chị Đặng Thanh C 21.000.000đồng; ông Cù Quang Huy 26.000.000 đồng; ông Nguyễn Thế Đ 25.000.000 đồng; ông Chu Văn K là 20.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo Phi và Tồn và gia đình đã bồi thường cho ông Sửu 20.000.000đ tại cơ quan công an huyện Thanh Thủy, ông Sửu đã nhận số tiền trên. Số tiền còn lại 102.000.000đ các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, số tiền này chỉ cục THADS huyện Thanh Thủy, tỉnh PT đang quản lý.

- Đối với gia đình ông Nguyễn Huy Th do không bị thiệt hại gì và không đề nghị các bị cáo bồi thường, do đó không buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Thắng.

***Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 xe mô tô HONDA Wave X màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng của Nguyễn Văn T1. 01 điện thoại di động SASUNG J4, màu vàng, không lắp sim thu giữ của Tạ Mạnh P. 01 xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ - đen BKS 19K1-068.81; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; một đăng ký xe mô tô 19K1-068.81, tên chủ sở hữu Nguyễn Thị

Thanh Hòa thu của Vi Văn T; là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng còn lại: Thẻ sim có số thuê bao 0982.888.170; 0988.511.000 mã thẻ trên sim 8984048000319326999; Biển kiểm soát xe mô tô giả số 18G1-040.11 của Nguyễn Văn T1; Thẻ sim có số thuê bao 0353.599.255; 01 búa tạ, có chuôi bằng gỗ dài 58,5 cm, mũ búa bằng kim loại có kích thước 14x6x6cm, 01 dao nhọn, loại dao bầu, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 13 cm, chỗ rộng nhất rộng 4 cm, 02 mũ len, loại mũ trùm đầu, một mũ màu đen, một mũ màu xanh, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đỏ, đen, trắng; 01 kìm cộng lực dài 60 cm, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T; 01 khóa “Việt Tiệp” màu đen, đã cũ, phần móc khóa bị cắt đứt, 01 đoạn dây nhựa màu xanh, dài 40cm của ông Chu Văn K; không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu; số tiền 170.000đ; một giấy chứng minh nhân dân số 131.464.175 mang tên Vi Văn T; cần trả lại cho bị cáo Tâm do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.139.000đ do bà Tâm, bà Trình giao nộp là số tiền hưởng chênh lệch do bán thịt Trâu, bò mua của các bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Đối với những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy việc họ vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của các bị cáo đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/12/2020 đến 04/02/2021, trên địa bàn các huyện Cẩm Khê, Hạ Hòa, Tam Nông và Thanh Thủy của tỉnh PT, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982, trú tại khu Tây Sơn, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT, Vi Văn T, sinh năm 1968, trú tại khu 7, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT và Tạ Mạnh P, sinh năm 1966, trú tại khu Tân Sơn, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT đã có hành vi lợi dụng lúc đêm tối, không có người trông giữ, lén lút đột nhập nhà dân lấy đi 06 con trâu, bò gồm: 01 con bò đực khoảng 2 năm tuổi, màu lông cánh gián, loại bò lai ngổ, trọng lượng 250kg, có giá 21.000.000đ của gia đình chị Đặng Thanh C, sinh năm 1977, trú tại khu Phú Đông, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh PT; 01 con bò cái, đang mang thai ba tháng,

màu vàng trọng lượng 200 kg, có giá 26.000.000đ của gia đình anh Cù Quang Huy, sinh năm 1969, trú tại khu 10, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh PT; 01 con bò cái, màu lông vàng, trọng lượng 200 kg, có giá 20.000.000đ của gia đình ông Chu Văn K, sinh năm 1961, trú tại khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh PT; 01 con bò cái khoảng 10 năm tuổi, màu lông vàng, trọng lượng 260kg, có giá 25.000.000đ của gia đình ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1961, trú tại khu 11, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh PT; 01 con bò 18 tháng tuổi, lông màu đen, trọng lượng 250kg, có giá 26.000.000đ của gia đình ông Nguyễn Huy Th, sinh năm 1968, trú tại khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT; 01 con trâu đực 15 tháng tuổi, lông, da màu đen, trọng lượng 120kg, có giá 30.000.000đ của gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971, trú tại khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT. Hành vi của Vi Văn T, Tạ Mạnh P và Nguyễn Văn T1 là hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 148.000.000đ. Các bị cáo không có nghề nghiệp, liên tiếp trong khoản thời gian ngắn đã 06 lần thực hiện hành vi phạm tội, lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính. Nên hành vi của Vi Văn T, Tạ Mạnh P và Nguyễn Văn T1 bị xử lý theo quy định tại điểm b, c Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự(BLHS).

Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c, Chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ;

[2] Xét về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, pháp luật của Nhà nước, xâm phạm đến tài sản của cá nhân, được pháp luật hình sự bảo vệ. Gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng rất lớn trong đời sống của cộng đồng dân cư. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác đem bán kiếm tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân. Trong một thời gian ngắn các bị cáo đã gây ra liên tiếp các vụ trộm cắp tài sản giá trị lớn, với thủ đoạn và phương thức vô cùng tinh vi, liêu lĩnh, nhằm chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

[3].1 *Về vai trò:* Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên bị cáo Tâm thực hiện với vai trò chủ đạo trong việc phân chia, tiêu thụ tài sản trộm cắp, do đó bị cáo Tâm phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Phi và Tồn.

[3].2 *Về nhân thân:* Các bị cáo là những người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử:

Đối với bị cáo Tâm 08 lần bị xét xử: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 21/9/1995, bị TAND huyện TB xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về

tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Khoản 1 Điều 201 BLHS 1985. Bản án hình sự sơ thẩm số 121/HSST ngày 13/8/1996, bị TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo Khoản 1 Điều 155 BLHS 1985 (bị cáo kháng cáo và tại Bản án số 1830 ngày 19/11/1996 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tuyên y án sơ thẩm). Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 31/7/2002, bị TAND huyện Yên Lập xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 BLHS 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 28/5/2008, bị TAND huyện TB xử phạt 8 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 19/9/2011, bị TAND thị xã PT xử phạt 7.000.000đ về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 36/HST ngày 31/8/2012, bị TAND huyện TB xử phạt 6 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 44/HSST ngày 24/9/2014, bị TAND huyện TB xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc và gá bạc*” theo Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999, số tiền đánh bạc là 3.370.000đ (do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ theo BLHS năm 2015 không coi là phạm tội, nên bản án số 44 ngày 24/9/2014 không được coi là án tích đối với bị cáo). Bản án hình sự sơ thẩm số 43/HSST ngày 22/11/2017, bị TAND huyện TB xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999, số tiền đánh bạc là 48.600.000đ, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2019, chưa được xóa án tích.

Đối với bị cáo Phi: 07 lần bị Tòa án xét xử: Bản án hình sự sơ thẩm số 72/HSST ngày 11/11/1987, bị TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 4 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo Điểm a Khoản 2 Điều 155 BLHS 1985 và 2 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*” theo Điểm a, Khoản 2 Điều 132 BLHS 1985. Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 26/4/1994, bị TAND tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 24 tháng tù về tội “*Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Khoản 1 Điều 201 BLHS 1985. Bản án hình sự sơ thẩm số 200/HSST ngày 18/10/1999, bị TAND tỉnh PT xử phạt 4 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 155 BLHS 1985. Bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 02/3/2006, bị TAND huyện LT xử phạt 48 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 138 BLHS 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 19/9/2011, bị TAND thị xã PT xử phạt 8.000.000đ về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST ngày 21/01/2014, bị TAND Tam Nông xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm b, c, e, Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 41/HSST ngày 16/9/2020, bị TAND huyện LT xử phạt 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, chưa được xóa án tích đối với bản án này. Bản án số 41, TAND huyện LT xác định bị cáo là người không có tiền án, đã được xóa án tích với các bản án trên.

Đối với bị cáo Tôn với 04 lần bị Tòa án xét xử: Bản án số 23/HSST ngày 26/10/2001, bị TAND huyện TB xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 109 BLHS 1985. Bản án số 09/HSST ngày 23/02/2006, bị TAND huyện TB xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1, Điều 138 BLHS 1999. Bản án số 37/HSST ngày 24/7/2009, bị TAND huyện Phù Ninh xử phạt 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1, Điều 138 BLHS 1999. Bản án số 87/HSST ngày 29/12/2010, bị TAND thị xã PT xử phạt 45 tháng tù về tội “*Trộm*

cấp tài sản” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 138 BLHS 1999 tổng hợp với 04 tháng 21 ngày tù tại Bản án số 37 của TAND huyện Phù Ninh, buộc Tôn phải chấp hành 49 tháng 21 ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2014, chấp hành xong các khoản tiền bồi thường và nộp án phí trước ngày 28/9/2014. Đối với Bản án số 23 ngày 26/10/2001 và Bản án số 09 ngày 23/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện TB thì tại Bản án số 87 đã được xóa án tích, do đó, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội gần nhất trong vụ án này là ngày 02/12/2020 thì Tôn đã được xóa án tích đối với các bản án nêu trên.

[3].3 *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: các bị cáo Tâm, Phi, Tôn đã nhiều lần (06 lần) cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp trâu, bò và giá trị mỗi con trâu, bò trong một lần trộm cắp đều đã đến mức xử lý về hình sự nên các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội 02 lần trở lên”* quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Tâm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xử phạt 18 tháng tù về tội *“Tổ chức đánh bạc”* theo quy định tại Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo chưa được xóa án tích.

Đối với bị cáo Phi tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh PT xử phạt 09 tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo đang trong thời gian chờ đi chấp hành án thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên.

Vì vậy bị cáo Tâm và Phi lần phạm tội này của các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là *“Tái phạm”* quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3].4 *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi hành vi bị phát hiện, các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT, Cơ quan THADS huyện Thanh Thủy số tiền 122.000.000đ để bồi thường cho gia đình các bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”*, quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo Phi đã đến “đầu thú” tại Công an huyện Thanh Thủy, bị cáo Tôn có bố là thương binh Hạng 2, là người có công với cách mạng; người bị hại tại phiên tòa đã xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; nên HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét thấy, từ sự phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo Tâm, Phi, Tôn ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã chủ động bồi thường toàn bộ cho người bị hại, được người bị hại tại phiên tòa đã xin giảm nhẹ hình phạt; nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Phi, cần tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 41/2020/HSST ngày 16/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện LT, buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt chung, được trừ 60 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2020 đến 11/6/2020.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo xác minh của cơ quan điều tra xác định, các bị cáo sống cùng gia đình, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 148.000.000đ, trong đó con bò mà các bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Huy Th có trị giá là 26.000.000đ, chạy thoát đã trở về nhà, gia đình ông Thắng không bị thiệt hại gì và không đề nghị bồi thường. Do đó buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại số tiền là 122.000.000đ, gồm: ông Nguyễn Văn S 30.000.000 đồng; chị Đặng Thanh C 21.000.000 đồng; ông Cù Quang Huy 26.000.000 đồng; Nguyễn Thế Đ 25.000.000đồng; ông Chu Văn K 20.000.000 đồng.

Xác nhận các bị cáo Phi và Tôn và gia đình đã bồi thường cho ông Sửu 20.000.000đ tại cơ quan công an huyện Thanh Thủy, ông Sửu đã nhận số tiền trên. Số tiền còn lại 102.000.000đ các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, số tiền này chỉ cục THADS huyện Thanh Thủy, tỉnh PT đang quản lý.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô HONDA Wave X màu đen đã cũ không xác định được chủ xe do bị xóa số khung số máy được bị cáo Tôn quản lý, sử dụng; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng của Nguyễn Văn T1. 01 điện thoại di động SASUNG J4, màu vàng, không lắp sim thu giữ của Tạ Mạnh P. 01 xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ, đen BKS19K1-068.81 cùng Đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Thanh Hòa, không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng do Tâm mua và sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; thu của Vi Văn T; là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng còn lại, gồm: Thẻ sim có số thuê bao 0982.888.170; 0988.511.000 mã thẻ trên sim 8984048000319326999; Biển kiểm soát xe mô tô giả số 18G1-040.11 của Nguyễn Văn T1. Thẻ sim có số thuê bao 0353.599.255; 01 búa tạ, có chuôi bằng gỗ dài 58,5 cm, mũ búa bằng kim loại có kích thước 14x6x6cm, 01 dao nhọn, loại dao bầu, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 13 cm, chỗ rộng nhất rộng 4 cm, 02 mũ len, loại mũ trùm đầu, một mũ màu đen, một mũ màu xanh, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đỏ, đen, trắng; 01 kìm cộng lực dài 60 cm, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T. 01 khóa “Việt Tiệp” màu đen, đã cũ, phần móc khóa bị cắt đứt, 01 đoạn dây nhựa màu xanh, dài 40cm của ông Chu Văn K; xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu; số tiền 170.000đ; 01 giấy chứng minh nhân dân số 131.464.175 mang tên Vi Văn T; cần trả lại cho bị cáo Tâm do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.139.000đ do bà Tâm, bà Trình giao nộp là số tiền hưởng chênh lệch do bán thịt Trâu, bò mua của các bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại.

[7] Đối với anh Vi Văn H, là người Tâm nhờ đi giao số thịt trâu từ con trâu nhóm Tâm trộm cắp được của gia đình ông Sửu. Kết quả điều tra xác định, khi nhờ Hùng đi giao thịt trâu, Tâm không nói cho Hùng biết về nguồn gốc số thịt trâu trên, bản thân Hùng cũng không biết số thịt trâu đó là từ con trâu trộm cắp được mà có. Đối với bà Lưu Thị Tr và bà Vi Thị T2, là những người đã mua số thịt trâu Hùng mang bán hộ cho Tâm. Quá trình điều tra thể hiện, khi mua thịt trâu do Hùng mang bán thì bà Tâm và bà Trình không biết đó là thịt của con trâu bị trộm cắp. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự của anh Hùng, bà Trình, bà Tâm là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào: Điểm b, c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn T.

*Căn cứ vào: Điểm b, c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điểm g, h Khoản 1, Điều 52; Khoản 2, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Mạnh P.

*Căn cứ vào: Điểm b, c Khoản 2, Điều 173; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

***Tuyên bố:** Các Bị cáo Vi Văn T, Tạ Mạnh P và Nguyễn Văn T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:**

1. Bị cáo Vi Văn T **42**(*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/02/2021.

2. Bị cáo Tạ Mạnh P **36**(*ba mươi sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **09**(*chín*) tháng tù của bản án số 41/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh PT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **45**(*bốn mươi lăm*) tháng tù, được trừ 60 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2020 đến 11/6/2020 của bản án số 41/2020/HSST ngày 16/9/2020 trên. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/02/2021.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T1 **33**(ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Tâm, Phi, Tôn theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS

***Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 BLTTHS; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 587; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại số tiền 122.000.000đ(một trăm hai mươi hai triệu đồng), cụ thể: Ông Nguyễn Văn S 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng); bà Đặng Thanh C 21.000.000đồng(hai mươi một triệu đồng); ông Cù Quang Huy 26.000.000 đồng(hai mươi sáu triệu đồng); ông Nguyễn Thế Đ 25.000.000 đồng(hai mươi lăm triệu đồng); ông Chu Văn K 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng).

Xác nhận các bị cáo P và T1 và gia đình đã bồi thường cho ông S 20.000.000đ tại cơ quan công an huyện Thanh Thủy, ông S đã nhận số tiền trên. Số tiền còn lại 102.000.000đ các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, số tiền này chỉ cục THADS huyện Thanh Thủy, tỉnh PT đang quản lý.

- Đối với gia đình ông Nguyễn Huy Th do không bị thiệt hại và không đề nghị các bị cáo bồi thường, do đó không buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Thắng.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Khoản 1,2 Điều 47 BLHS; Khoản 2, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô HONDA Wave X màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng của Nguyễn Văn T1.

+ 01 điện thoại di động SASUNG J4, màu vàng của Tạ Mạnh P.

+ 01 xe mô tô YAMAHA Sirius màu đỏ - đen BKS 19K1-068.81; 01 đăng ký xe mô tô 19K1-068.81(mang tên Nguyễn Thị Thanh Hòa), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, của Vi Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Thẻ sim có số thuê bao 0982.888.170; 0988.511.000 mã thẻ trên sim 8984048000319326999; Biển kiểm soát xe giả số 18G1-040.11 của Nguyễn Văn T1. Thẻ sim có số thuê bao 0353.599.255 của Vi Văn T.

+ 01 búa tạ có chuôi bằng gỗ dài 58,5 cm, mũ búa bằng kim loại có kích thước 14x6x6cm, 01 dao nhọn, loại dao bầu, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 13 cm, chỗ rộng nhất rộng 4 cm, 02 mũ len, loại mũ trùm đầu, một mũ màu đen, một mũ màu xanh, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đỏ, đen, trắng; 01 kìm cộng lực dài 60 cm, đã cũ của Vi Văn T.

+ 01 khóa “Việt Tiệp” màu đen, đã cũ, phân móc khóa bị cắt đứt, 01 đoạn dây nhựa màu xanh, dài 40cm của ông Chu Văn K.

- Trả lại cho bị cáo T1 01 ví giả da màu nâu; số tiền 170.000đ; 01 giấy chứng minh nhân dân số 131.464.175 mang tên Vi Văn T; giữ lại số tiền 170.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho: bà Lưu Thị Tr số tiền 1.000.000đ(một triệu đồng); bà Vi Thị T2 số tiền 139.000đ(một trăm ba mươi chín nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh PT đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2021).

***Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn T, Tạ Mạnh P và Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu TAND tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND h.TT,
- VKSND tỉnh PT;
- CA huyện TT;
- CQ THAHS;
- UBND thị trấn LT (TB);
- UBND xã ĐT (TB);
- UBND xã Mạn Lạn (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú